

Số: 80 /QĐ-VKS

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 01 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Viện KSND tỉnh Quảng Ngãi

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-VKSTC ngày 10/01/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao về việc bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Xét đề nghị của Văn phòng Viện KSND tỉnh Quảng Ngãi.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Viện KSND tỉnh Quảng Ngãi (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Viện KSND tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện Tỉnh;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, VP.

KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
  
Phạm Văn Lợi

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi  
Chương: 004



**CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHENGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ  
TRỰC THUỘC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 80/QĐ- VKS ngày 19/01/2026 của Viện KSND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Số chưa phân bổ
1	2	3	4	5=4-3
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách</b>			
1	Số thu học phí			
2	Chi từ nguồn thu học phí được để lại			
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
a.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>I</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước ( không bao gồm kinh phí đầu tư)</b>	<b>22.500.000</b>	<b>22.500.000</b>	<b>-</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>22.500.000</b>	<b>22.500.000</b>	<b>-</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	22.500.000	22.500.000	
<b>2</b>	<b>Nghiên cứu khoa học</b>			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	-Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
2	-Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	-Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Cơ sở			
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>4</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			



**PHỤ LỤC CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**  
(dự toán đầu năm)

(Kèm theo Quyết định số 80/QĐ-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Viện KSND tỉnh Quảng Ngãi)

DVT.

TT	Đơn vị	Tổng số dự toán toàn ngành	Quản lý hành chính				Sự nghiệp đào tạo
			Loại 340-341	Tự chủ		Không Tự chủ ( Nguồn 12)	Đào tạo bồi dưỡng cán công chức
				Nguồn 13	Nguồn 14		Loại 070-085 ( nguồn
1	2	2=3+7	3 =4+5+6	4	5	6	7
1	Văn Phòng VKSND tỉnh Quảng Ngãi	22.500.000	22.500.000			22.500.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>22.500.000</b>	<b>22.500.000</b>	-	-		